ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THƯỢNG HỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:84 /KH-UBND	*Thượng Hồng, ngày* 30 *tháng* 3 *năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển Khoa học, Công Nghệ, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2026

Căn cứ chương trình công tác năm 2026 của Ban chỉ đạo Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Chương trình số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026);

Căn cứ thông báo của Ban Chỉ đạo của Thành ủy về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS thông báo về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS năm 2026 (Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 19/3/2026);

Căn cứ quyết định số 27/QĐ-BCĐ ngày 15/3/2026 của Ban Chỉ đạo Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026;

Căn cứ kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026;

Thực hiện Văn bản số 2920/VP-VX ngày 20/3/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Văn bản số 2919/VP-VX ngày 20/3/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Thông báo kết luận số 20-TB-CQTTBCĐ ngày 16/3/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương;

Ủy ban nhân dân xã Thượng Hồng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển Khoa học, Công Nghệ, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2026 trên địa bàn với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số trên địa bàn xã; cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của xã.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền xã, trọng tâm là công tác hộ tịch, đất đai, xây dựng, chính sách xã hội, y tế, giáo dục, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân…; từng bước nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và sử dụng văn bản điện tử.

- Tăng cường ứng dụng, khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu do thành phố và các cơ quan chuyên môn cấp trên cung cấp; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của xã.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số thiết yếu, góp phần hình thành thói quen, kỹ năng số trong cộng đồng dân cư.

- Phát huy vai trò phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, các Tổ công nghệ số cộng đồng ở các thôn trong triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Bám sát định hướng, nội dung và yêu cầu của Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo thành phố; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tập trung nguồn lực, tránh dàn trải, chồng chéo.

- Phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị gắn với tiến độ thực hiện và sản phẩm đầu ra rõ ràng. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên cơ sở dữ liệu và kết quả thực chất, làm căn cứ điều hành và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu.

3. Chỉ tiêu cụ thể

- 100% cán bộ cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ

thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.

- 70% văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử.

- ≥ 80% TTHC cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC đặc thù của thành phố.

- ≥ 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100 % TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Mở rộng phủ sóng 5G đạt 85% dân số.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, kịp thời rà soát, ban hành/tham mưu ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản khác có liên quan của Trung ương, thành phố.

1.2. Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn. Lãnh đạo toàn diện, trực tiếp việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong triển khai thực hiện.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trọng tâm là việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng công tác bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm về khoa

học, công nghệ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý và tham gia cấp ủy.

1.4. Xây dựng hệ thống chính quyền số minh bạch, hiệu quả, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện thể chế, cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác, sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Ứng dụng công nghệ trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác dữ liệu số, quản lý không gian đô thị và phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định; bảo đảm kết nối, đồng bộ với việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số.

1.5. Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho người dân, nhất là các nhóm yếu thế, tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ số trong lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, phát triển và trọng dụng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số", "học tập số", góp phần phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ và kỹ năng số trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân.

1.6. Thu hút, khuyến khích sự tham gia và hỗ trợ của các doanh nghiệp vào hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tăng cường hợp tác, mở rộng liên kết, trao đổi kinh nghiệm, tiếp nhận tri thức, công nghệ tiên tiến, phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

1.7. Tập trung tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

1.8. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của địa phương; đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, điều hành, triển khai hội nghị truyền hình trực tuyến, nền tảng Smart Hải Phòng và các giải pháp phát triển đô thị thông minh.

2. Nhiệm vụ cụ thể

(Có Phụ lục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Chương trình).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình tổ chức quán triệt nội dung của Kế hoạch này; cụ thể hóa việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong kế hoạch; đồng thời xác

định các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với đơn vị và chủ động xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch nội bộ cho phù hợp; tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì đúng theo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này và các kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tham gia phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* để tổng hợp, báo cáo thành phố theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả triển khai tổ chức thực hiện về Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo kịp thời. Tổ chức tập huấn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

3. Phòng Kinh tế xã căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân.

5. Công an xã tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

6. Đề nghị Các cơ quan thuộc Đảng ủy xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp triển khai thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu và đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- *Văn phòng UBND thành phố;*
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THƯỢNG HỒNG T.P HẢI PHÒNG

Vũ Quang Thái

PHỤ LỤC I: CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2026

TT	Chỉ tiêu	Mô tả công việc	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá và báo cáo	Đơn vị thực hiện/ Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Kết quả/ sản phẩm
1	Tỉ lệ cán bộ xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	a) Rà soát, đánh giá hiện trạng, xác định nhu cầu, xây dựng phương án, trang bị máy tính, kết nối mạng, phần mềm cần thiết bảo đảm cán bộ, công chức cấp xã xử lý công việc trên môi trường điện tử. b) Rà soát nhu cầu đề nghị cấp và triển khai sử dụng 100% chữ ký số cá nhân cho cán bộ, công chức cấp xã; hướng dẫn sử dụng, tổ chức ký số trong xử lý hồ sơ, văn bản điện tử; đồng thời kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện theo quy định	Phòng Văn hóa -Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	100%	Báo cáo hàng tháng	- 100% cán bộ cấp xã được trang bị thiết bị làm việc đáp ứng yêu cầu số. - 100% cán bộ cấp xã được cấp và sử dụng chữ ký số cá nhân. - 100% công việc hành chính được xử lý trên môi trường điện tử, góp phần xây dựng chính quyền số, nền hành chính hiện đại, minh bạch
2	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử	a) Triển khai, sử dụng thống nhất Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại xã; rà soát, chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, xử lý và lưu trữ văn bản, hồ sơ công việc; bảo đảm thực hiện ký số trong toàn bộ quá trình xử lý	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các đơn vị liên quan	70%	Báo cáo hàng tháng	- Đạt tối thiểu 70% văn bản, hồ sơ công việc tại xã được tạo lập, xử lý, phê duyệt và lưu trữ hoàn toàn trên môi trường điện tử. Văn bản, hồ sơ được ký số và trao đổi điện tử

		trên môi trường điện tử theo quy định. b) Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc tạo lập, tiếp nhận, xử lý, ký số và lưu trữ văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại xã; bảo đảm thực hiện đúng quy trình và quy định về quản lý, xử lý văn bản điện tử					trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành theo quy định
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của cơ quan (bao gồm thủ tục hành chính thực hiện tại cấp xã)	Rà soát, đề nghị các cấp cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đảm bảo theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các đơn vị liên quan	≥ 80%	Báo cáo hàng tháng	- Đạt tối thiểu 80% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công. - Người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ, thanh toán, nhận kết quả hoàn toàn trực tuyến đối với các thủ tục hành chính đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình
4	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy	Rà soát, chuẩn hóa và tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quy định hoặc quy định chi tiết; đẩy mạnh triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm người dân,	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các đơn vị liên quan	≥ 80%	Báo cáo hàng tháng	Đạt tối thiểu 80% thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ

	định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật	doanh nghiệp thực hiện thủ tục hoàn toàn trên môi trường điện tử					thống giải quyết thủ tục hành chính - Người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ, thanh toán và nhận kết quả trực tuyến đối với các thủ tục hành chính đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình
5	Tỉ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	a. Rà soát, chuẩn hóa và số hóa dữ liệu, hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh do địa phương quy định; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước nhằm khai thác, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có. b. Triển khai thực hiện hiệu quả nguyên tắc "một lần khai báo"; tích hợp, kết nối và khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các đơn vị liên quan	≥ 80%	Báo cáo hàng tháng	Đạt tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh được tái sử dụng

6	Tỉ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp thành phố	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng thực hiện TTHC phi địa giới	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các đơn vị liên quan	100%	Báo cáo hàng tháng	Người dân, doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ, theo dõi và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại trung tâm phục vụ hành chính công thành phố hoặc tại bất kỳ trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã trong phạm vi thành phố.
7	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cấp thành phố	a. Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức các lớp tập huấn trực tiếp và trực tuyến về sử dụng hệ thống thông tin, nền tảng số và các ứng dụng phục vụ xử lý công việc trên môi trường điện tử. b. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc việc ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng kỹ năng số trong thực thi nhiệm vụ; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin và nền tảng số phục vụ công việc	Phòng Văn hóa -Xã hội xã	Các đơn vị liên quan	100%	Báo cáo hàng tháng	- 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số theo chương trình, kế hoạch
8	Tỉ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số	a. Phối hợp tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu số cho cán bộ, công	Phòng Văn hóa -Xã hội xã	Các đơn vị liên quan	50%	Báo cáo hàng tháng	- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển

	của địa phương được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	chức, viên chức phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. b. Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, tham gia các chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu, phân tích và khai thác dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, điều hành và ra quyết định					đổi số của địa phương được bồi dưỡng về quản trị dữ liệu. - Đội ngũ cán bộ có năng lực quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu số phục vụ công tác
9	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các đơn vị liên quan	95%	Báo cáo hàng tháng	Đạt tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến

PHỤ LỤC II: DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Thời hạn	Ghi chú
1	★Tập trung rà soát, hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hóa -Xã hội xã	Các đơn vị liên quan	Các văn bản tham gia đóng góp ý kiến	Thời hạn theo văn bản giao nhiệm vụ	
2	Thực hiện việc số hóa, cập nhập đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm phục vụ HCC xã	Các đơn vị liên quan	Các dữ liệu được số hóa, cập nhập đầy đủ, chính xác, kịp thời	Thường xuyên	
3	Phối hợp ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhập, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung	Phòng Văn hóa -Xã hội xã	Các đơn vị liên quan	Bộ trường thông tin được ban hành	Quý II/2026	
4	Xây dựng phương án bố trí kinh phí hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06	Phòng Kinh tế xã	Các đơn vị liên quan	Phương án được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, Triển khai hiệu quả nền tảng Bình dân học vụ số	30/6/2026	
5	Khẩn trương triển khai thực chất, có hiệu quả Chương trình	Các phòng, ban đơn vị thuộc xã	Các đơn vị liên quan	Các hoạt động chuyển đổi số thực chất được ưu tiên		

	Chính phủ số (tại Quyết định số 26929/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ) và thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, góp phần tăng trưởng ở mức 2 con số, có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất và năng lực cạnh tranh			triển khai đối với chuỗi giá trị có quy mô lớn và khả năng lan tỏa cao		
6	Phối hợp nghiên cứu xây dựng chương trình; kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển	Phòng Văn hóa -Xã hội xã	Phòng Kinh tế xã, Văn phòng HĐND và UBND xã	Chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển được ban hành; Ưu tiên sử dụng trong mua sắm công, tiến tới dần thay thế nhập khẩu, đặc biệt đối với các lĩnh vực đòi hỏi an toàn, bảo mật thông tin	31/3/2026	
7	Đảm bảo việc đồng bộ kết quả giải quyết TTHC, tích hợp trên VNeID theo hướng dẫn của Bộ công an	Công an xã	Các đơn vị liên quan	Hoàn thành kết nối, tích hợp	Theo lộ trình của Bộ công an	
8	Triển khai Học bạ số và văn bằng, chứng chỉ số trong giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, tích hợp trên ứng dụng VNeID	Phòng Văn hóa -Xã hội xã	Công an xã	Hoàn thành triển khai, tích hợp Học bạ số và văn bằng, chứng chỉ số trên ứng dụng VneID	Khi có hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo	

9	Phối hợp triển khai đào tạo, bồi dưỡng năng lực số theo các cấp độ phù hợp với từng nhóm đối tượng, đồng thời lông ghép nội dung giáo dục công dân số trong các hoạt động giáo dục và đào tạo, chương trình bồi dưỡng, tuyên truyền trong hệ thống chính trị theo hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo	Phòng Văn hóa -Xã hội xã	Đoàn thanh niên xã			
10	Tuyên truyền, triển khai tham gia các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "Bình dân học vụ số"	Phòng Văn hóa -Xã hội xã	Các đơn vị liên quan		Thường xuyên	
11	Hướng dẫn nhân dân kết nối, liên kết dữ liệu để triển khai Sổ sức khỏe điện tử, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại trên ứng dụng VneID; bảo đảm công dân được tiếp cận, quản lý thông tin sức khỏe của ban thân an toàn, thuận tiện, liên tục	Phòng Văn hóa -Xã hội xã	Trạm y tế xã	Hoàn thành hướng dẫn kết nối	Tháng 6/2026	
12	Phối hợp triển khai ứng dụng giải pháp để tìm kiếm và thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe không sử dụng tiền mặt tại các bãi đỗ xe	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Thường xuyên	

13	Phối hợp thực hiện Kế hoạch triển khai thu nhận mẫu ADN cho thân nhân của liệt sĩ chưa xác định được danh tính trên địa bàn	Công an xã	Phòng Văn hóa Xã hội xã	Hoàn thành theo tiến độ	Theo lộ trình	